

Trường tiểu học Thanh Toàn  
Tổ chuyên môn: Tổ 2  
Họ và tên GV: Lê Thị Ly

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### Tuần 1

Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### SINH HOẠT DƯỚI CỜ : CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI

#### I. Mức độ, yêu cầu cần đạt

-HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới.

#### 2. Năng lực

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

#### 3. Phẩm chất

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

#### 2. Thiết bị dạy học

##### a. Đối với GV

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,...
- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục, vật dụng cho các tiểu phẩm.

##### b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
- Biểu diễn các tiểu phẩm.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> <b>a. Cách tiến hành:</b> GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	
<b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b>a.Cách tiến hành:</b> - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi	- HS chào cờ.

<p>lễ chào cờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.</li> <li>- GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Thực hiện nội quy nhà trường.</li> <li>- GV phổ biến nội quy nhà trường.</li> <li>- GV tổ chức cho HS <i>biểu diễn từ 1 đến 2 tiểu phẩm có hoạt cảnh liên quan đến việc thực hiện nội quy học tập ở trường: hoạt cảnh liên quan đến việc đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập,...</i></li> <li>- GV mời một số HS có tinh thần học tập tốt và rèn luyện tốt lên trước sân khấu chia sẻ về việc thực hiện nội quy của bản thân.</li> <li>- GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân có thành tích trong học tập và rèn luyện nề nếp, thực hiện nội quy ngay từ đầu năm học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS biểu diễn tiểu phẩm, các HS khác lắng nghe, quan sát, cổ vũ.</li>   <li>- HS chia sẻ trên sân khấu.</li> </ul>
---	--

**IV- Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

## Toán

### ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100
- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ,..., HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với môi trường, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở.....

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH ;
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài <i>Tập đếm</i></li><li>- GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)</li></ul> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><i>1.a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HD HS xác định yêu cầu bài.</li><li>-YC làm vào vở bt</li><li>- <i>Nhận xét</i></li></ul> <p><i>b.Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:-</i></p> <p>HD HS xác định yêu cầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho hs chữa bài theo cặp đôi</li><li>+ Số bé nhất có một chữ số là số nào?</li><li>+ Số bé nhất có hai chữ số là số nào?</li><li>+ Số lớn nhất có một</li></ul> <p>-<i>Nhận xét.</i></p> <p><b>Bài 2.a Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc yêu cầu bài 2a.</li></ul> <p>Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2 ô ) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.</p> <p>-<i>Hs đọc yêu cầu bài 2b</i></p>	<p>- HS hát và vận động theo video bài hát <i>Tập đếm</i>.</p> <p>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- hs làm VBT</p> <p>+ <i>hs kiểm tra nhau</i></p> <p>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- Hs làm vở ô li</p> <p>-<i>Các cặp đôi trả lời</i></p> <p>- <i>Lắng nghe</i></p> <p>+ <i>đọc đề bài</i></p> <p>+ <i>làm VBT</i></p> <p>+ <i>cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài</i></p>

<p>.Trả lời các câu hỏi ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài</li> <li>- Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn “ theo từng cặp đôi</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý.</li> </ul> <p><b>. 3. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để dính lên bảng.</li> <li>- Thao tác mẫu.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm ba .</li> <li>- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.</li> <li>-Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu lại nội dung bài.</li> <li>- Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>đọc đề bài</i></li> <li>+ Từng cặp chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 3..</li> <li>- 2 Nhóm lên thi tiếp sức .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn</li> </ul>
---	--

**IV- Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

ChiỀU Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

**TOÁN**  
**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100(tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số
- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S.....

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài <i>Tập đếm</i></li><li>- Đếm các số từ 46 đến 63</li><li>- Nêu các số tròn chục?</li><li>-Giới thiệu vào bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát và vận động theo video bài hát <i>Tập đếm</i>.</li><li>- Trả lời</li></ul>
<p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.</li><li>- Chữa bài bằng hình thức giơ thẻ Đ/S</li><li>* <i>hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:</i></li><li>+ <i>Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?</i></li><li>+ <i>Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa ?</i></li><li>+ <i>yêu cầu hs so sánh cụ thể trên phép tính b, rồi kết luận đ hay s</i></li><li>*<i>Câu hỏi phát triển năng lực:</i></li><li>+ <i>Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?</i></li><li>- Nhận xét, chốt ý: <i>Khi so sánh các số có hai chữ số, ta so sánh chữ số hàng chục trước, số</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</li><li>- làm VBT</li><li>- Quan sát bài chữa và nêu ý kiến:</li><li>* <i>các câu trả lời của hs dưới đây là dự kiến</i></li><li>+ <i>số nào đếm trước thì bé hơn</i></li><li>+ <i>ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.</i></li><li>+ <i>hs nêu</i></li> <li>+ <i>Hs trả lời</i></li> <li>+ <i>hs lắng nghe</i></li></ul>

nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.  
Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị, số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.

### 3. Hoạt động vận dụng

- Cho HS đọc yêu cầu bài 4.  
- Ước lượng theo nhóm chục:  
+ Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?  
+ từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?  
-Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? Tương tự với 2,3 chục quyển sách.  
- Yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng ( đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách )  
- Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  
- Hs thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  
-Nhận xét, chốt ý: Cách ước lượng theo nhóm chục:  
+ Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục  
+ Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết.

### 4. Trải nghiệm

-Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho hs ước lượng nhóm đồ vật qua hình vẽ chiếu trên slide ( 2-3 hình vẽ )  
- GV nêu lại nội dung bài.  
- Dẫn dắt HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán.

+ hs đọc  
+ cả lớp quan sát  
  
+ hs trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt  
+ 10 quyển sách / 1 chục quyển sách  
+ hs làm động tác giơ 2 tay để mô tả  
- hs phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  
+ ước lượng theo nhóm chục: bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách  
+ hs đếm  
  
+ hs trả lời số lượng sách có sau khi đếm.  
  
  
  
  
+ trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ  
+ hs đếm và đối chiếu  
  
+ hs lắng nghe  
-Hs nào giơ tay nhanh nhất ưu tiên gọi chơi  
- Hs nhận xét kết quả bạn chơi

## IV- Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)

.....

## Tiếng Việt

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

#### BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM

### CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

(2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.
- Nhận diện từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian). Tìm thêm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ người, vật, con vật, thời gian.
- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân

##### 2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.
- 30 thẻ từ và các ô từ ngữ để tổ chức 2 nhóm trò chơi xếp khách vào đúng toa (BT 1 – *Luyện tập*).

##### 2. Đối với học sinh

- SGK, vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b> (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh, giới thiệu nội dung bức tranh</li><li>- GV giới thiệu chủ đề mở đầu sách: <b><i>Em là búp măng non</i></b> nói về các bạn thiếu nhi – những măng non, tương lai của đất nước đang hớn hởi tới trường. Bài học mở đầu <b><i>Cuộc sống quanh em</i></b> nói về thế giới xung quanh các con thật đẹp, thật vui, mọi người, mọi vật đều làm công việc của mình.</li></ul>	HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.

## **BÀI ĐỌC 1: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (60 phút)**

### **1. Giới thiệu bài.**

### **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**

- Đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh; kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rực rỡ, tung bừng, đỡ*.

- Tổ chức cho HS luyện đọc:

+ Chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD, ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu / tu hú, tu hú. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm tung bừng. ...*

+ Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.

+ Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.

+ Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

+ Mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.

### **3. HĐ 2: Đọc hiểu.**

- Mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.

- Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn. + *Câu 1: HS 1 hỏi, HS 2 trả lời.*

+ *Câu 2: HS 2 hỏi, HS 1 trả lời*

+ *Câu 3: HS 1 hỏi, HS 2 trả lời. Sau đó đổi ngược lại, HS 2 hỏi, HS 1 trả lời.*

- Chốt: Xung quanh các em, mọi vật, mọi người đều làm việc. Làm việc mang lại lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Làm việc tuy vất vả, bận rộn nhưng công việc mang lại cho ta niềm hạnh phúc, niềm vui rất lớn.

### **4. HĐ 3: Luyện tập**

#### **4.1. BT 1 (Trò chơi xếp hành khách vào toa tàu)**

- Mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh họa 3 HS cầm 3 tấm biển, mỗi tấm biển đều ghi từ ngữ trên đó.

- Chỉ từng tấm biển cho HS cả lớp đọc 15 từ ngữ, sau đó chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên mỗi toa:

- Lắng nghe.

- 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.

- Lắng nghe.

- Luyện đọc theo yêu cầu của GV:

+ 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt các em bên cạnh đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.

+ Làm việc nhóm đôi.

+ Thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp. Cả lớp bình chọn.

+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

+ 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.

- 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH:

+ *Câu 1: Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì?*

+ *Câu 2: Bé bận rộn như thế nào?*

+ *Câu 3: Vì sao bé bận rộn mà lúc nào cũng vui? Chọn ý em thích:*

a) Vì bé làm việc có ích.

b) Vì bé yêu những việc mình làm.

c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người.

- HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.

- 1 HS YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh họa.

- HS quan sát, đọc theo GV.



**Toa chở Người – Toa chở Vật – Toa chở Con vật  
– Toa chở Thời gian.**

- Chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức chơi trò chơi xếp nhanh 15 hành khác vào 4 toa tàu phù hợp lên bảng.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:

+ Toa chở **Người**: em, mẹ.

+ Toa chở **Vật**: đồng hồ, hoa, nhà, rau, trời, (quả) vải.

+ Toa chở **Con vật**: Gà, tu hú, chim, sâu.

+ Toa chở **Thời gian**: ngày, giờ, phút.

**4.2. BT 2** (Tìm thêm ngoài bài đọc các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)

- Mời 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.

- Lưu ý HS cần tìm những từ ngữ đó ở bên ngoài bài đọc.

- Yêu cầu HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.

- Chốt lại: Những từ các em vừa tìm ở trên là từ chỉ sự vật. GV viết bảng: *Các từ chỉ người, vật, con vật, thời gian,... gọi chung là từ chỉ sự vật.*

- Mời một vài HS nhắc lại.

**5. Vận dụng, trải nghiệm**

- Mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.

- Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ô cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.

- Mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?

- Nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.

- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe GV giải thích.

- Cả lớp chơi trò chơi.

- Cả lớp và GV cùng nhận xét bài làm, thống nhất đáp án.

- Cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.

1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.

- HS lưu ý.

- HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.

- Lắng nghe, quan sát.

- Một vài HS nhắc lại.

- 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.

- Chơi trò chơi Ô cửa bí mật.

- 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.

- Lắng nghe.

- Lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau.

**V- Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

## BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

( tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Năng lực,

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.
- Nhớ quy tắc chính tả **c / k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.
- Viết đúng 9 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

#### 3. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

#### 2. Phương tiện dạy học

##### a. Đối với giáo viên

- Giáo án, - Máy tính, máy chiếu
- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).
- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

##### b. Đối với học sinh

- SGK., - Vở *Luyện viết 2*, tập một

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>A. MỞ ĐẦU</b> - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...). - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.	-Lắng nghe
<b>B. DẠY BÀI MỚI</b> - <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b> - <b>Hoạt động 2: Tập chép</b> - Đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: <i>Đôi bàn tay bé</i> ; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo. - Mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu	-Đọc bài thơ

<p>cả lớp đọc thầm theo.</p> <p><b>Hỏi :</b>+ Bài thơ nói điều gì?</p> <p>+ Tên bài được viết ở vị trí nào?</p> <p>+ Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.</p> <p>- Nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: <i>bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...</i></p> <p>- Yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Hoạt động 3: Điền chữ c hoặc k</b></p> <p>- Nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ <b>c</b> hoặc <b>k</b> để điền phù hợp với ô trống.</p> <p>- Mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của <b>c</b> và <b>k</b>. GV chốt: <b>k</b> + e, ê, i; <b>c</b> + a, o, ô, u, ư.</p> <p>- Yêu cầu lớp làm vào vở, mời 1 HS lên làm BT trên bảng.</p> <p>- - Nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: <i>cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ.</i></p> <p><b>Hoạt động 4: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái</b></p> <p>- Mở bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu yêu cầu: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu theo tên chữ.</p> <p>- Mời 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.</p> <p>- Sửa bài, chốt đáp án: a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê.</p> <p>- Cho cả lớp đọc thuộc lòng bảng 9 chữ cái tại lớp.</p>	<p>-Trả lời</p> <p>-</p> <p>-Viết bài</p> <p>-Sửa lỗi</p> <p>-Nhắc lại quy tắc</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.</p> <p>- Lắng nghe, tự sửa bài vào vở.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	---

**IV- Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....

Chiều Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Toán

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )  
TRONG PHẠM VI 100**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ) , thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

**2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực:*

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở...

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài <i>Tập đếm</i></p> <p>- GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)</p> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p>- Ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.</p> <p>-yc làm bài vào vở</p> <p>- Chữa bài theo dãy (nói tiếp mỗi 1hs 1 phép tính )</p> <p>* <i>hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về các phép tính phần a:</i></p> <p>+ <i>Các phép tính cộng có điểm gì giống nhau?</i></p> <p>+ <i>Các phép tính trừ có điểm gì giống nhau?</i></p> <p>+ <i>Ai có thể lấy vd về phép cộng và phép trừ tương tự như vừa làm?</i></p> <p>- Cách làm tương tự như phần a</p> <p>- Khuyến khích hs nêu cách nhẩm:</p> <p>- Nhận xét, chốt ý: <i>Để thực hiện nhẩm đúng, nhẩm nhanh các số trong phạm vi 20 chúng ta có thể đếm bớt, đếm thêm hoặc tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.</i></p> <p>- Ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.</p> <p>- Chữa bài bằng máy soi vở</p> <p>+ <i>Nêu các bước khi làm tính dọc</i></p>	<p>- HS hát và vận động theo video bài hát <i>Tập đếm</i>.</p> <p>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>- làm VBT</p> <p>- Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét</p> <p>* <i>các câu trả lời của hs dưới đây là <b>dự kiến</b></i></p> <p>+ <i>số tròn chục cộng với số có 1 chữ số</i></p> <p>+ <i>hàng đơn vị của số có hai chữ số giống số đứng sau dấu trừ</i></p> <p>+ <i>hs nêu vd</i></p> <p>+ <i>Đếm thêm hoặc đếm bớt</i></p> <p>+ <i>13 + 5 nhẩm như sau: 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị, lấy 3 + 5 = 8. 8 thêm 1 chục bằng 18. Vậy 13 + 5 = 18</i></p> <p>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>+ <i>Hs nêu</i></p> <p>+ <i>cả lớp làm vở ô li Toán</i></p> <p>+ <i>hs nêu trên 1 con tính cụ thể</i></p> <p>+ <i>hs kiểm tra vở nhau</i></p> <p>+ <i>hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại</i></p>

<p>+ Gọi 2-3 hs nêu cách thực hiện  + cho hs đổi chéo vở kiểm tra  - Nhận xét, chốt ý  - Ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Chữa bài theo cặp nối tiếp  + Nêu cách nhẩm <math>80 + 10</math> ?  + Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - con nhẩm ntn ?</p> <p>- Chữa bài tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian ( bước đó chỉ làm miệng)</p> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Trò chơi: Ai nhanh ai đúng</b></p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau( sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1 PT đúng)  - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ ĐS nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó con cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán.</p>	<p>- làm VBT  + 3 cặp chữa bài  + 8 chục + 1 chục = 9 chục vậy <math>80 + 10 = 90</math>  + Con nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải</p> <p>- làm VBT  + hs nêu cụ thể cách tính khi chữa bài</p> <p>Hs nghe phổ biến luật chơi</p> <p>-Hs thảo luận nhóm  - Hs giơ thẻ Đ, S  - Hs trả lời  -Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe</p>
--	---

**IV- Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI VIẾT 1 : CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

( tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực,

- Biết viết chữ cái A viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Ánh nắng ngập tràn biển rộng cỡ nhỏ*, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

##### 3. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

#### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

##### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### 2. Phương tiện dạy học

###### a. Đối với giáo viên

- Giáo án, - Máy tính, máy chiếu
- Mẫu chữ cái A viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

###### b. Đối với học sinh

- SGK., - Vở *Luyện viết 2*, tập một

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>A. MỞ ĐẦU</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).</li><li>- GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.</li></ul>	-Lắng nghe
<p><b>B. DẠY BÀI MỚI</b></p> <p><b>Hoạt động 5: Viết chữ A hoa</b></p> <p><b>5.1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: <i>Chữ A hoa gồm mấy nét, cao mấy li?</i>. GV chốt đáp án: Chữ A hoa gồm 3 nét, cao 5 li.</li><li>- Chỉ mẫu chữ, miêu tả: <i>Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải. Nét 2 là nét móc phải. Nét 3 là nét</i></li></ul>	HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và <i>h, g, b</i> cao 2,5 li. Chữ <i>p</i> cao 2 li. Chữ <i>t</i> cao 1,5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.



Toán

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )  
TRONG PHẠM VI 100 (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 và vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực:*

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

b. *Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, máy soi vở, 4 bộ thẻ gồm 3 số 25,10,35 ( cho 2 đội chơi ).....

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài <i>Tập đếm</i></li> <li>- Giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p>Ghi bài 4, HD HS xác định yêu cầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi làm:</li> <li>- Chữa bài nối tiếp theo dãy ?</li> <li>- Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý: <i>Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái</i></li> <li>- GV ghi bài 5, HD HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- Gv giúp hs phân tích đề bài:</li> <li>+ <i>đề bài cho biết gì ?</i></li> <li>+ <i>Bài toán hỏi gì ?</i></li> <li>+ <i>Hs làm bài</i></li> <li>+ <i>Gv chữa bài trên máy soi</i></li> <li>+ <i>cho hs đối chéo vở kiểm tra</i></li> <li>- Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý: <i>Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng.</i></li> <li>- GV ghi bài 6, HD HS xác định yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo video bài hát <i>Tập đếm</i>.</li> <li>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</li> <li>- làm VBT</li> <li>- Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét</li> <li>+ <i>hs lắng nghe</i></li> <li>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</li> <li>-Trả lời</li> <li>+ <i>cả lớp làm vở ô li Toán</i></li> <li>+ <i>hs kiểm tra vở nhau</i></li> <li>+ <i>hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại</i></li> </ul>



<p>- Tổ chức dưới dạng trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.</p> <p>+ hs chơi</p> <p>-Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ).</p> <p>Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.</p> <p><b>3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV nêu lại nội dung bài.</p> <p>- Dẫn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán</p>	<p>- Đọc và xác định yêu cầu bài.</p> <p>+ cả lớp cổ vũ</p> <p>+ hs nhận xét phần chơi của 2 đội.</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs lắng nghe</p>
---	---

**IV- Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

#### BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM

#### BÀI ĐỌC 2: MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC

(2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Năng lực:

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.
- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.
- Nhận biết các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian.
- Nhận biết các từ ngữ trả lời CH Ai?, Con gì?, Cái gì?.
- Nhận diện được bài thơ.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

#### 2 Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

#### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

#### 2. Đối với học sinh

- SGK.

### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>A. Khởi động</b> - Gọi hai em đọc 1 đoạn của bài <i>Làm việc thật là vui</i> , đặt CH về nội dung đoạn đọc.	- Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.
<b>B. Hình thành kiến thức mới.</b> <b>1. GV giới thiệu bài</b> - <b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b> - Đọc mẫu bài <i>Mỗi người một việc</i> : giọng đọc vui, nhịp nhàng. - Tổ chức cho HS luyện đọc: + Gọi hs đọc nối tiếp câu - Luyện đọc đúng các từ khó, hướng dẫn luyện	- HS lắng nghe.  - Đọc nối tiếp

<p>đọc đoạn.  <i>Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?.</i></p> <p>+ Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  + Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p><b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b></p> <p>- Mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - Tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  + <i>Câu 1:</i> Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  Trả lời: Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  + <i>Câu 2:</i> Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  Trả lời: VD: Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  + <i>Câu 3:</i> Tìm câu hỏi trong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.</p>	<p>Luyện đọc câu,đoạn</p> <p>+ Làm việc nhóm đôi.</p> <p>+ HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.</p> <p>+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.</p> <p>+ 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p>- 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  -Chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.</p> <p>Trả lời</p>
<p>TIẾT 2</p>	
<p>4. HĐ 3: Luyện tập,thực hành</p> <p>- Mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  - GV giải thích:  - Chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kỹ thuật Khăn trải bàn.  -Gọi lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).</p>	<p>-Lắng nghe</p> <p>-Thực hiện</p>





<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu của BT 2, hướng dẫn cả lớp quan sát tranh minh họa 2 bạn giao lưu.</li> <li>- Mời 1 HS giỏi đọc yêu cầu BT, các gợi ý. GV giải thích tình huống.</li> <li>- Mời 2 HS giỏi: HS 1 (vai Quang Hải) và HS 2 (vai Thanh Lê) thực hành làm mẫu.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>b) Mời tiếp 2 cặp HS khác thực hành giao lưu, chào hỏi, tự giới thiệu tên, lớp, sở thích, mơ ước của mình,... và biểu diễn một tiết mục bất kì.</p> <p>c) <i>Thực hành giao lưu giữa 2 nhóm HS</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2 nhóm (đứng 2 bên) đóng vai: <i>Từng HS của nhóm này chào hỏi các bạn nhóm kia, tự giới thiệu (tên, học trường, lớp, sở thích). Sau đó mỗi nhóm biểu diễn 1 tiết mục hoặc 2 nhóm cùng chơi 1 trò chơi dân gian (kéo co, bịt mắt bắt dê,...).</i></li> <li>- Mời thêm một số nhóm thực hiện tương tự.</li> <li>- GV và các bạn nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?</li> <li>- Khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.</li> <li>- Nhắc HS chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS giỏi đọc yêu cầu BT, các gợi ý. Cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo, nghe GV giải thích.</li> <li>- 2 HS thực hành làm mẫu.</li> <li>- 2 HS thực hành làm mẫu. Cả lớp vỗ tay cổ vũ.</li> <li>- 2 cặp HS khác thực hành.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hành giao lưu giữa 2 nhóm.</li> <li>- 2 nhóm thực hành trước lớp.</li> <li>- Một số nhóm thực hiện tương tự trước lớp.</li> <li>- Lắng nghe các bạn và GV nhận xét.</li> <li>- 1 HS tự nhận xét về tiết học. Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe, về nhà chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân.</li> </ul>
--	--

## V- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM

#### BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP CHÀO HỎI, TỰ GIỚI THIỆU

(1 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1-Năng lực: Biết nói, viết thành câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) là gì?*. Viết hoa đúng chính tả các tên riêng.**3. 2.Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, Máy tính, máy chiếu

##### 2. Đối với học sinh

- SGK, VBT

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH				
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>2.1. HĐ 1: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu (BT 1).</b></p> <p>-Nêu YC của BT 1, mời 1 HS đọc lại YC của bài trước lớp, đọc các vế câu.</p> <p>- Yêu cầu hs làm vở.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>a) Bạn Quang Hải – 2) là học sinh lớp 2A.</p> <p>b) Bút – 1) là một đồ dùng học tập.</p> <p>c) Chim sâu – 4) là loài chim có ích.</p> <p>d) Cam – 3) là cây ăn quả.</p> <p><b>2.2. HĐ 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên (BT 2)</b></p> <p>-Đưa lên bảng mô hình mẫu câu <i>Ai (con gì, cái gì) là gì?</i> mời cả lớp đọc.</p> <p>- Nêu YC của BT 2 và câu mẫu: <i>Đặt CH cho từng bộ phận của một trong các ở BT 1.</i></p> <p>a) Mời HS 1 đọc câu mẫu và trả lời lần lượt từng CH:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: center;">Ai</td><td style="text-align: center;">là gì (là ai)?</td></tr><tr><td style="text-align: center;">Bạn Quang Hải</td><td style="text-align: center;">là học sinh lớp 2A.</td></tr></table>	Ai	là gì (là ai)?	Bạn Quang Hải	là học sinh lớp 2A.	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Làm vở, trình bày trước lớp 1 vài em</p> <p>- Lắng nghe. 1 HS đọc lại YC của bài, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Làm bài trong VBT. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, sửa bài vào vở.</p>
Ai	là gì (là ai)?				
Bạn Quang Hải	là học sinh lớp 2A.				

<p>- Lần lượt đặt các câu hỏi, mời 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp.</p> <p>+ Bộ phận câu <b>Bạn Quang Hải</b> trả lời cho CH gì ?</p> <p>+ Bộ phận câu <b>là học sinh lớp 2A</b> trả lời cho CH gì?</p> <p>- Gọi lần lượt 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1, sau đó chốt đáp án.</p> <p>b)</p> <p>+ Bộ phận câu <b>Bút</b> trả lời cho CH gì?</p> <p>+ Bộ phận câu <b>là một đồ dùng học tập</b> trả lời cho CH gì?</p> <p>+ Bộ phận câu <b>Chim sâu</b> trả lời cho CH gì?</p> <p>+ Bộ phận câu <b>là loài chim có ích</b> trả lời cho CH gì?</p> <p>C)</p> <p>+ Bộ phận câu <b>Cam</b> trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận <b>Cam</b> trả lời cho CH <b>Cái gì là cây ăn quả?</b>).</p> <p>+ Bộ phận câu <b>là cây ăn quả</b> trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận <b>là cây ăn quả</b> trả lời cho CH <b>Cam là gì?</b>).</p> <p><b>2.3. HĐ 3: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu Ai là gì? (BT 3)</b></p> <p>- Mời 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Nhắc HS chú ý viết các câu giới thiệu, mẫu <i>Ai (con gì, cái gì) là gì?</i>. GV nhắc HS khi viết bài, nhớ viết hoa các tên riêng. GV hỏi HS: Đó là những tên riêng nào? (Tên riêng của HS./ Tên riêng của 1 bạn./ Tên riêng của môn học.).</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Mời một số HS đọc kết quả .</p> <p>- Chữa bài</p> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- Nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết <i>Tự đọc sách báo</i>:</p> <p><i>Đọc mục lục sách – tìm và mang đến lớp 1 quyển sách.</i></p>	<p>- Quan sát, đọc theo GV.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, cả lớp đọc thầm theo: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu <i>Ai là gì?</i>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, chuẩn bị ở nhà.</p>
--	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**



## Tự nhiên và xã hội

### CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

#### BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

(tiết 1)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,...)
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

#### 2. Năng lực

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất :** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

#### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### 2. Thiết bị dạy học

**a. Đối với giáo viên :** Giáo án, Các hình trong SGK, Bảng phụ/giấy A2.

- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).

.-Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

##### **b. Đối với học sinh**

- SGK, -Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> - Hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: <i>Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất</i>	-Trả lời - Lắng nghe, tiếp thu.

đến người ít tuổi nhất.

- Mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.
- Dẫn dắt vào bài

## II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

### Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An

#### **Bước 1: Làm việc theo cặp**

- Yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời câu hỏi SGK
- Hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.

#### **Bước 2: Hoạt động cả lớp**

- Mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- Mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

## III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

### Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em

#### **Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp**

- + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*
- + Từng HS vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.

#### **Bước 2: Làm việc cả lớp**

- Mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*
- Gọi nhận xét, chốt ý.
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS trả lời:

+ *Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*

+ *Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An).*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời.

- Làm việc theo cặp

- Trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*

+ *Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.*

Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2023

**TOÁN**

**BÀI HỌC STEM LỚP 2**

**Bài 1: TIA SỐ CỦA EM** (Thời lượng: 2 tiết)

(Tiết 1)

<b>I. Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học</b>		
<b>Môn học</b>		<b>Yêu cầu cần đạt</b>
Môn học chủ đạo	Toán	<ul style="list-style-type: none"><li>– Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.</li><li>– Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.</li></ul>
Môn học tích hợp	Mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.</li><li>– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.</li><li>– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>– Thông qua các hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số,... HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.</li><li>– Thông qua hoạt động nhóm để tạo ra sản phẩm, HS có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học và năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, đồng thời bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.</li></ul>		

## II. Đồ dùng dạy học

### 1. Chuẩn bị của giáo viên (cho 1 nhóm)

ST T	Thiết bị/dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Các thẻ số từ 0 đến 15	16 thẻ	
2	Bảng phụ có vẽ hình ảnh tia chưa viết số	1 cái	

### 2. Chuẩn bị của học sinh (cho 1 nhóm)

S T T	Thiết bị/dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa cứng /giấy thủ công/giấy vở ô li	1 cái	
2	Kéo/ thước kẻ	1 cái	
3	Bút viết/ bút sáp	1 hộp	
4	Dây, ghim, kẹp		

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Khởi động tiết học, ổn định tổ chức</b>	
<b>Trò chơi: Tìm số lớn nhất</b> – GV nêu cách chơi: Trong 5 giây, HS nào tìm ra số lớn nhất trong các số bất kì, HS đó sẽ được điểm. – GV mời HS tham gia trò chơi. <b>Lần 1:</b> – GV chiếu các số (hiện trên màn hình). – GV mời HS trả lời. <b>Lần 2:</b>	– HS theo dõi           – HS trả lời (số 86).

<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV chiếu các số (hiện trên màn hình).</li> <li>– GV mời HS trả lời.</li> </ul> <p><b>Lần 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– GV chiếu các số (hiện trên màn hình).</li> <li>– GV mời HS trả lời.</li> <li>– GV khen những HS có câu trả lời đúng và nhanh nhất trong ba lượt chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS trả lời (số 95).</li>   <li>– HS trả lời (số 69).</li> </ul>
<b>KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)</b>	
<b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gắn thẻ số”</b>	
<p>GV: Chúng ta cũng nhau tiếp tục chơi trò chơi: Gắn thẻ số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– GV chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm từ 4 – 6 học sinh.</li> <li>– GV phát dụng cụ cho các nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi nhóm có các thẻ số từ 0 đến 15.</li> <li>+ Bảng phụ vẽ hình ảnh tia số còn trống.</li> <li>+ Các thẻ số không theo thứ tự được đặt trên các bàn tại mỗi nhóm học tập.</li> </ul> </li> <li>– GV nêu luật chơi: Thành viên trong nhóm lần lượt lên gắn thẻ và dán vào chỗ trống trên tia số, yêu cầu dán ở vạch đầu tiên phải là số 0.</li> <li>– Trong thời gian 1 phút, nhóm nào gắn được nhiều số, lần lượt theo thứ tự từ 0 đến 15 là nhóm chiến thắng.</li> <li>– GV mời HS chơi trò chơi.</li> <li>– Hết giờ, GV mời đại diện nhóm mang sản phẩm của nhóm mình lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS theo dõi</li>   <li>– HS theo dõi.</li>   <li>– HS theo dõi.</li>   <li>– HS chơi trò chơi.</li>   <li>Đại diện nhóm mang sản phẩm của nhóm mình lên</li> </ul>

<p>– GV chiếu hình ảnh tia số và nêu vấn đề: Đây chính là tia số. Tia số có đặc điểm gì và tia số có thể sử dụng làm công cụ hỗ trợ học toán hay không? Trong bài hôm nay, chúng ta cùng nhau làm tia số nhé.</p> <p>Tia số đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch ứng với một số.</li> <li>✓ Các số dưới mỗi vạch được viết theo thứ tự tăng dần, bắt đầu từ số 0.</li> <li>✓ Đảm bảo tính thẩm mỹ.</li> </ul>	<p>bảng và nêu kết quả thực hiện (gắn được bao nhiêu thẻ và theo thứ tự lần lượt từ 0 – 15).</p> <p>– HS theo dõi.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tia số</b></p>	
<p>– GV mời HS quan sát tia số và thảo luận nhóm với nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả những điều em thấy trên tia số.</li> <li>+ Vị trí của số 0 trên tia số.</li> <li>+ Các số dưới mỗi vạch của tia số như thế nào?</li> </ul> <p>– GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.</p>	<p>– HS thảo luận nhóm.</p> <p>HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trên tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch tương ứng với một số.</li> <li>– Số 0 ở vị trí đầu tiên của tia số.</li> <li>– Các số được viết dưới mỗi</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của nhóm bạn.</li> <li>– GV nhận xét.</li> <li>– GV phát phiếu học tập số 1.</li> <li>– GV yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu học tập số 1.</li> <li>– GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.</li> </ul>	<p>vạch theo thứ tự tăng dần, bắt đầu từ số 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– HS nhận xét, góp ý (đã trình bày được đặc điểm của tia số).</li> <li>– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.</li> </ul> <p>(HS chia sẻ: Tia số là đoạn thẳng được đặt nằm ngang) đầu bên phải có ghi mũi tên. Trên tia số có các vạch chia đều nhau.</p>
--	--

### **Hoạt động 3: Số liền trước, số liền sau**

<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV yêu cầu HS: Em hãy cho biết:</li> <li>+ Với ba số 3,4,5 trên tia số, số ngay trước số 4 là số mấy?</li> <li>GV kết luận: Số 3 là số liền trước của số 4.</li> <li>+ Với ba số 3,4,5 trên tia số, số ngay sau số 4 là số mấy?</li> <li>GV kết luận: Số 5 là số liền sau của số 4.</li> <li>– GV hỏi HS: Em hãy cho biết số liền trước của số 7 là số mấy?</li> <li>– Em hãy cho biết số liền trước của số 10 là số nào? Số liền sau của số 10 là số nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS trả lời:</li> <li>+ Số 3 ở bên trái số 4.</li> <li>+ Số 5 ở bên phải số 4.</li> <li>– HS trả lời: Số liền trước của số 7 là số 6, số liền sau của số 7 là số 8.</li> <li>– HS trả lời: Số liền trước của số 10 là số 9, số liền sau của số 10 là số 11.</li> </ul>
--	--

- GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời của HS.
- GV phát phiếu học tập số 2 cho HS.
- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2.
- GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập.

– GV mời HS khác nhận xét kết quả phiếu học tập số 2 của bạn.

– GV đặt vấn đề: Tia số có thể dùng để xác định số liền trước, số liền sau của một số hoặc so sánh hai số, thực hiện cộng, trừ trong phạm vi 20.

- HS hoàn thành phiếu học tập số 2.
- HS chia sẻ phiếu học tập
- Số liền trước của số 5 là số 4.
- Số liền sau của số 5 là số 6.
- Viết số liền trước của số 3 là số 2.
- Viết số liền sau của số 8 là số 9.
- 10 là số liền trước của số 11.
- 15 là số liền sau của số 14.
- Sắp xếp số theo thứ tự từ bé đến lớn: 3, 5, 9, 13, 14.
- HS nhận xét kết quả phiếu học tập số 2 của bạn (các câu trả lời đúng, sai).



<p>– Vậy cần có 1 tia số để sử dụng trong học tập, chúng ta hãy thảo luận và cùng nhau làm tia số các em nhé!</p>	
<p><b>Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm tia số</b></p>	
<p><i>a. Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm tia số.</i></p> <p>– GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu (GV chiếu hình ảnh) và cho biết cách để làm tia số?</p> <p>– Em sử dụng vật liệu gì để làm tia số?</p> <p>– GV mời HS trả lời.</p> <p>Em làm tia số có bao nhiêu số?</p> <p>– GV mời HS trả lời.</p> <p>– GV phát phiếu học tập số 3.</p> <p>– GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3.</p> <p>– GV yêu cầu các nhóm thảo luận về tiêu chí làm tia số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch ứng với một số.</li> <li>+ Các số dưới mỗi vạch được viết theo thứ tự tăng dần, bắt đầu từ số 0.</li> <li>+ Đảm bảo tính thẩm mỹ.</li> <li>+ Thảo luận ý tưởng làm tia số.</li> <li>+ GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng làm tia số trước lớp.</li> </ul>	<p>– HS trả lời: (Có thể chọn một trong các vật liệu: giấy, bìa, que gõ/ tre, dây).</p> <p>– HS trả lời (có thể 10 số hoặc 20 số).</p> <p>– Đại diện nhóm lên chia sẻ phiếu học tập số 3 (em có thể vẽ hình dán để trang trí cho tia số).</p> <p>(Tuỳ theo năng lực, sở trường của từng bạn để phân công nhiệm vụ phù hợp).</p> <p>– HS thảo luận nhóm.</p> <p>– Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm tia số. (Ví dụ: Ý tưởng làm tia số có khe trượt</p>

<p>– GV mời các nhóm khác nhận xét hoặc nêu câu hỏi cho nhóm bạn để hoàn thiện ý tưởng.</p> <p><i>b. Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm tia số.</i></p> <p>– GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để lựa chọn ý tưởng làm tia số, đề xuất các giải pháp theo ý tưởng.</p> <p>– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ giải pháp làm tia số.</p> <p>– GV tổng kết hoạt động: Chúng ta có ý tưởng và đề ra giải pháp làm tia số, chúng ta sẽ chuẩn bị dụng cụ và vật liệu để giờ sau làm tia số các em nhé!</p>	<p>được để thực hiện công trừ trong phạm vi 20).</p> <p>– HS nhận xét, góp ý.</p> <p>Đại diện nhóm chia sẻ các giải pháp. (Ví dụ: Các giải pháp làm từng bộ phận của tia số: Phần mũi tên của tia số được vẽ hoặc làm bằng giấy; Các số trên tia số; Các vạch của tia số; Cách chia các vạch sao cho đều nhau.</p>
--	--

# Bài 1: TIA SỐ CỦA EM (Thời lượng: 2 tiết)

(Tiết 2)

## I. Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học

Môn học		Yêu cầu cần đạt
Môn học chủ đạo	Toán	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.</li><li>Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.</li></ul>
Môn học tích hợp	Mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"><li>Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.</li><li>Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.</li><li>Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.</li></ul>
<p>– Thông qua các hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số,... HS bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.</p> <p>– Thông qua hoạt động nhóm để thực hiện sản phẩm, HS có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học và năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, đồng thời bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.</p>		

## II. Đồ dùng dạy học

### 1. Chuẩn bị của giáo viên (cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Các thẻ số từ 0 đến 15	16 thẻ	
2	Bảng phụ có vẽ hình ảnh tia chưa viết số	1 cái	

### 2. Chuẩn bị của học sinh (cho 1 nhóm)

ST T	Thiết bị/dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
---------	------------------	----------	-------------------

1	Giấy bìa cứng /giấy thủ công/giấy vở ô li	1 cái	
2	Kéo/ thước kẻ	1 cái	
3	Bút viết/ bút sáp	1 hộp	
4	Dây, ghim, kẹp		

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Khởi động tiết học, ổn định tổ chức</b>	
GV mời các em HS cùng hát một bài	HS hát
<b>Hoạt động 5: Làm tia số</b>	
<p><i>a. Lựa chọn dụng cụ và vật liệu</i></p> <p>Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng làm tia số của nhóm.</li> <li>– GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng chọn vật liệu, dụng cụ trước lớp.</li> <li>– GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.</li> </ul> <p><i>b. Làm tia số theo cách của em hoặc nhóm em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– GV chiếu một vài hình ảnh các tia số.</li> <li>– GV gợi ý: HS tham khảo và thực hiện làm tia số theo các bước trong sách <i>Bài học stem lớp 2, trang 8</i>.</li> </ul> <p>Bước 1: Tạo 1 đường có mũi tên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp với ý tưởng.</li> <li>– Đại diện nhóm chia sẻ. (Ý tưởng lựa chọn dụng cụ, vật liệu, ví dụ: Làm phần mũi tên của tia số nên vẽ hay làm bằng giấy?...).</li> <li>– Nhóm khác nhận xét, góp ý (ví dụ cách chia các vạch sao cho đều nhau,...).</li> <li>– HS theo dõi.</li> <li>– HS theo dõi.</li> </ul>

<p>Bước 2: Dùng bút và thước kẻ tạo các vạch đều nhau.</p> <p>Bước 3: Gắn hoặc viết các số tương ứng dưới mỗi vạch.</p> <p>Bước 4: Trang trí để hoàn thiện tia số bằng cách vẽ hình và tô màu em thích.</p> <p>– GV yêu cầu các nhóm thực hành làm tia số.</p> <p>(GV quan sát, hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn)</p> <p><i>c. Kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí</i></p> <p>– GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm, chỉnh sửa sản phẩm theo các tiêu chí.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm: (sản phẩm của các nhóm đã đạt được theo các tiêu chí đề ra chưa, đạt đến mức độ nào?)</p>	<p>Các nhóm thực hành làm tia số.</p> <p>Các nhóm thử nghiệm điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.</p> <p>– HS theo dõi.</p>
<p><b>Hoạt động 6: Sử dụng tia số</b></p>	
<p><i>a. Tìm số liền trước, số liền sau của một số</i></p> <p>– GV mời HS trả lời câu hỏi:</p> <p>– Em hãy tìm số liền trước, liền sau của số 5.</p> <p>– Em hãy so sánh hai số 7 và 12.</p> <p><i>b. Thực hiện phép tính trên tia số</i></p> <p>– Thực hiện phép cộng: <math>11 + 4 = ?</math></p> <p>– GV mời HS trả lời.</p> <p>– Thực hiện phép tính: <math>18 - 5 = ?</math></p> <p><i>c. Trò chơi “đố bạn”</i></p>	<p>– HS trả lời (số liền trước của số 5 là số 4, số liền sau của số 5 là số 6).</p> <p>– HS trả lời (số 7 đứng trước số 12 nên 7 nhỏ hơn 12).</p> <p>– HS trả lời: <math>11 + 4 = 15</math></p> <p>– HS thực hiện: <math>18 - 5 = 13</math></p>

– GV mời các nhóm tham gia trò chơi.

– GV giới thiệu cách chơi.

Các nhóm sử dụng tia số vừa làm để đố bạn.

Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu các thành viên trong nhóm sẽ dùng tia số để trả lời, bạn nào trả lời đúng và nhanh nhất là người tiếp theo ra đề bài cho các thành viên khác.

– GV mời các nhóm chơi trò chơi.

– Nhóm trưởng nêu ra 1 số rồi yêu cầu bạn hãy chỉ ra số liền sau và số liền trước của số đó.

– Bạn nào trả lời nhanh và đúng câu hỏi trên sẽ ra đề bài cho các bạn.

– Bạn hãy chọn hai số rồi so sánh hai số đó.

– HS tiếp theo ra đề bài cho các bạn.

– Thực hiện phép tính sau (GV chiếu bài tập).

– Bạn hãy dùng tia số để tìm ra kết quả.

– GV chiếu đáp án.

– HS theo dõi.

– HS tham gia trò chơi.

Ví dụ: Chọn số 11

Kết quả:

Số 10 là số liền trước của 11.

Số 12 là số liền sau của 11.

– So sánh hai số 8 và 13.

(số 8 đứng trước số 13, nên 8 nhỏ hơn 13).

Dự kiến đáp án

$$12 + 3 = 15$$

$$14 + 5 = 19$$

$$16 - 2 = 14$$

$$13 - 3 = 10$$

$$11 + 8 = 19$$

$$13 + 5 = 18$$

$$14 - 3 = 11$$

$$15 - 5 = 10$$

$$10 + 5 = 15$$

$$14 + 4 = 18$$

$$17 - 5 = 12$$

<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV nhận xét, đánh giá các nhóm tham gia trò chơi.</li> <li>– GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tia số tại các nhóm.</li> <li>– GV yêu cầu HS giới thiệu về tia số.</li>   <li>– GV nhận xét, khen ngợi phần trưng bày và giới thiệu của các nhóm.</li> </ul>	$18 - 3 = 15$ $15 + 3 = 18$ $14 + 2 = 16$ $19 - 7 = 12$ $13 - 2 = 11$ <p>HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu về sản phẩm tia số của mình (Em tạo ra tia số bằng vật liệu gì? Khó khăn khi làm tia số? Cách sử dụng tia số trong học toán).</p> <p>Em có thể vừa giới thiệu vừa thao tác trên sản phẩm của mình.</p>
--	--

#### **IV. Nhiệm vụ tiếp theo**

- Hoàn thiện sản phẩm của em cho tốt hơn.
- Sử dụng sản phẩm trong học tập và cuộc sống.
- Chuẩn bị bài cho tiết học sau.

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**  
**BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC MỤC LỤC SÁCH**  
(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.
- Biết đọc mục lục sách (MLS); hiểu tác dụng của MLS, tìm được văn bản theo MLS.
- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, - Máy tính, máy chiếu.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.
- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, - Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</b></p> <p><b>BT1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.</li></ul> <p>Kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, <i>Truyện đọc lớp 2</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu)</li></ul>	<p>-Đọc yc bài</p>



<p>với các bạn quyền sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>BT 2:</b></p> <p>- Nêu YC của BT 2, chiếu lên màn hình hoặc treo lên bảng MLS minh họa trong SGK:</p> <p>- Giải nghĩa từ mới: <i>mục lục, tác giả, tác phẩm.</i></p> <p>- Đặt câu hỏi: MLS gồm những cột nào? (Đáp án: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang), mời một số HS trả lời, sau đó chốt đáp án.</p> <p>- Chỉ Mục lục cho cả lớp đọc theo TT hàng ngang</p> <p>- Đặt CH, mời một số HS trả lời:</p> <p>+ Tập truyện này có những truyện nào?</p> <p>+ Truyện <i>Hương cỏ mật</i> ở trang nào?</p> <p>+ Truyện <i>Ông Trọng thả diều</i> của tác giả nào?</p> <p>+ Theo em, MLS dùng để làm gì?</p> <p>- GV chốt đáp án:</p> <p>+ Tập truyện này gồm những truyện <i>Ông Trọng thả diều, Con sóng,...</i></p> <p>+ Truyện <i>Hương cỏ mật</i> ở trang 64.</p> <p>+ Truyện <i>Ông Trọng thả diều</i> của tác giả Hà Ân.</p> <p>+ MLS dùng để tìm hiểu nội dung quyển sách và tìm bài (truyện) em muốn đọc.</p> <p><b>BT 3:</b></p> <p>- Mời 1 HS đọc và xác định YC BT 3.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện BT.</p> <p>- Mời một số HS trả lời trước lớp về một truyện/bài em đã tra được trong sách của mình.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b>BT 4:</b></p> <p>- Nêu YC của BT 4, yêu cầu HS đọc truyện mà em vừa tìm được.</p>	<p>- Một vài HS giới thiệu với các bạn quyền sách của mình.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, quan sát MLS.</p> <p>- Lắng nghe GV giải nghĩa từ mới.</p> <p>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, nghe GV chốt đáp án.</p> <p>- Cả lớp đọc Mục lục theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-Đọc</p> <p>-Trả lời</p> <p>-1 HS đọc và xác định YC BT 3: <i>Tra mục lục để tìm một truyện hoặc một bài trong quyển sách của em.</i></p> <p>- Thực hiện BT.</p> <p>- Một số HS trả lời trước lớp về một truyện/ bài em đã tra được trong sách của mình.</p> <p>- HS và GV chốt đáp án.</p> <p>- Đọc truyện vừa tìm được.</p>
---	---

## V- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

#### BÀI 1: CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

(tiết 2)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,...)
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

#### 2. Năng lực

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

#### 3. Phẩm chất

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

#### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

#### 2. Thiết bị dạy học

##### a. Đối với giáo viên

- Giáo án, Các hình trong SGK
- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
- Bảng phụ/giấy A2.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

##### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>-Lớp hát</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.</u></b></p> <p><b><i>Bước 1: Làm việc nhóm 4</i></b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.</i></p> <p>+ <i>Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.</i></p> <p><b><i>Bước 2: Làm việc cả lớp</i></b></p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.</p> <p>- Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- Mời sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).</p> <p>- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?</i></p> <p><b>III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</b></p> <p><b><u>Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình</u></b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)</i></p> <p>+ <i>Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)</i></p> <p>- Yêu cầu mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt</p>	<p>-Hát</p> <p>- Quan sát hình, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Trả lời</p> <p>- Trả lời</p> <p>.</p> <p>- HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS phân vai, đóng vai.</p>

<p><i>động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).</i></p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm.</li> <li>-Nhận xét</li> <li>-Hỏi thêm HS: <i>Em thích làm việc nào nhất?</i></li> <li>- Chốt lại bài học: <i>Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh.</li> </ul>
--	--

**IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**


.....

.....

**TỔ TRƯỞNG KÍ DUYỆT**

**GIÁO VIÊN**

  
*Chế Chi Hoa*

  
*Lê Chi Ly*